

Số: 103/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 24 tháng 06 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Anh Đỗ Quang T1, sinh ngày 23- 09- 1981 ; Nơi cư trú: Thôn B1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

2). Chị Phạm Thị N1, sinh ngày 15- 05- 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn B2, xã T2, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quang T1 và chị Phạm Thị N1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T2 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 10- 09- 2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng và con chung đều có hộ khẩu tại xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Tháng 02 năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị Nga đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn B2g cùng xã T2 làm ăn và sinh sống. Từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị N1 xác định: Hiện nay, chị không mang thai. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T1 và chị N1 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T1 và chị N1.

[2].Về con chung: Vợ chồng anh T1- chị N1 có hai con chung là Đỗ Quang

H1, sinh ngày 25- 01- 2003; Đỗ Tú A1, sinh ngày 19- 10- 2017.

Anh T1- chị N1 đã thỏa thuận: Chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Đỗ Quang H1, sinh ngày 25- 01- 2003; Đỗ Tú A1, sinh ngày 19- 10- 2017. Anh T1 cấp dưỡng nuôi con con H1 theo mức 1.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 07- 2019 đến khi con chung thành niên. Anh T1 cấp dưỡng nuôi con con Tú A1 theo mức 2.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 07- 2019 đến khi con chung thành niên.

[3]. Về tài sản chung: Anh T1- chị N1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh T1- chị N1 đã thỏa thuận: Anh T1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Quang T1 và chị Phạm Thị N1.

-Về con chung: + Vợ chồng anh T1- chị N1 có hai con chung là Đỗ Quang H1, sinh ngày 25- 01- 2003; Đỗ Tú A1, sinh ngày 19- 10- 2017.

+ Chị Nga trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Đỗ Quang H1 và Đỗ Tú A1.

+ Anh T1 cấp dưỡng nuôi cả hai con chung theo hai mức khác nhau, cụ thể: Anh T1 cấp dưỡng nuôi con H1 theo mức 1.000.000đồng/1tháng; cấp dưỡng nuôi con Tú A1 theo mức 2.000.000đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng đối với cả hai con đều tính từ ngày 01- 07- 2019 đến khi con chung thành niên.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh T1- chị N1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001840 ngày 14- 06- 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tông